

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21 /2022/DS-PT
Ngày: 29 - 4 -2022
V/v “Tranh chấp lỗi đi chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Minh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Sơn

Bà Trần Thị Thúy Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 12 & 29 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 107/2021/TLPT-DS ngày 21 tháng 12 năm 2021 về “Tranh chấp lỗi đi chung”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 12/2021/DS-ST ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 18/2022/QĐPT-DS ngày 25 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Hoàng Minh C, sinh năm 1950; Địa chỉ: xóm Xuân L, xã Đô T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Có mặt

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Vinh, sinh năm 1988 – Văn phòng luật sư Thu Thủy, Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An. Có mặt

Bị đơn: Ông Luyện Văn D, sinh năm 1969 và bà Hồ Thị S, sinh năm 1966; Địa chỉ: xóm Xuân L, xã Đô T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Quỹ tín dụng nhân dân xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn K – Chủ tịch HĐQT

- Anh Luyện Văn T, sinh năm 1993 và chị Lê Thị T, sinh năm 1992; vắng mặt

- Bà Hồ Thị T, sinh năm 1963; Vắng mặt

- Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1952; vắng mặt

Đều cư trú tại: xóm Xuân L, xã Đô T, huyện Y, tỉnh Nghệ An

- Ủy ban nhân dân xã Đô Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An

Đại diện theo pháp luật Ông Luyện Xuân H - Chức vụ: Chủ tịch UBND xã.

Có đơn xin xử vắng mặt

Người kháng cáo: Ông Hoàng Minh C – Nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, các lời khai tại Tòa án cũng như trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hoàng Minh C, người đại diện theo ủy quyền của bà Phạm Thị Đ người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án trình bày:

Năm 1999 trở về trước thì gia đình ông Hoàng Minh C, gia bà Hồ Thị T và gia đình ông Luyện Văn D sử dụng một lối đi chung, cuối lối đi là ngõ đi nhà gia đình ông C. Bà Thư chỉ sử dụng lối đi chung được một thời gian thì mở lối đi riêng biệt, không sử dụng lối đi chung nữa. Do lối đi cũ hẹp, sinh hoạt không thuận tiện, nên năm 1999 thì gia đình ông C đã mở ngõ đi ở phía Bắc, đi ra đường quy hoạch của xóm. Sau khi không sử ngõ đi cũ thì ông Cam đã đào ao trên ngõ đi cũ, thấy vậy ông Luyện Văn D đã tự ý xây bít ngõ cũ của gia đình ông. Lúc ông D xây bít ngõ đi cũ ông C đã có ý kiến đối với ông D về việc xây bít lối đi cũ của gia đình ông. Năm 2002 thì ông C đã làm đơn yêu cầu ban xóm giải quyết nhưng không được xem xét giải quyết. Đến năm 2009 thì ông C tiếp tục làm đơn yêu cầu chính quyền xã giải quyết nhưng vẫn không được chính quyền xã xem xét giải quyết. Đến năm 2017 thì ông C tiếp tục làm đơn yêu cầu chính quyền xã Đô Thành xem xét giải quyết. Chính quyền xã Đô Thành đã giải quyết đơn của ông C bằng những thông báo giải quyết đơn, sau đó tổ chức hòa giải cho hai gia đình nhưng không thành. Quá trình viết bản tự khai, tại phiên tòa ông C, bà Đăng cho rằng rất cần thiết mở lại đi chung trước đây để ông chia đất cho con, con sẽ dụng lối đi chung này. Do vậy ông C, bà Đăng đề nghị Tòa xem xét buộc vợ chồng ông Luyện Văn D, bà Hồ Thị S trả lại lối đi chung trước đây.

* *Tại bản tự khai bị đơn ông Luyện Văn D và bà Hồ Thị S trình bày:* Sau khi kết hôn vợ chồng ông D, bà Sáo ra ở riêng tại thửa 871 theo bản đồ 299, phía Tây giáp lối đi chung trước đây 3 gia đình sử dụng (gia đình ông C, gia đình bà Thư, gia đình ông D) mà hiện nay ông C đang tranh chấp với vợ chồng ông. Phía Đông thửa đất 871 giáp thửa đất 872. Phía Bắc giáp thửa đất 866, và giáp ngõ gia đình nhà ông C. Lối đi chung mà ông C đang tranh chấp với vợ chồng ông D rộng khoảng 1,71 m, dài trên dưới 20m, cuối lối đi chung là ngõ đi vào nhà ông C. Khoảng 1987 hoặc năm 1989 thì gia đình bà Thư không sử dụng lối đi chung nữa, mà mở lối đi riêng biệt ra đường qui hoạch của xóm. Từ năm 1989 đến 1999 thì chỉ còn gia đình ông C và gia đình ông D sử dụng lối đi chung này. Trong năm 1999 thì ông C đào ao chắn ngang ngõ của ông gia đình ông C, ông không sử dụng lối đi chung nữa, ông C mở lối đi ở phía Bắc ra đường qui hoạch của xóm. Sau khi thấy gia đình ông C không sử dụng lối đi chung nữa, sợ bị sụt lở do ao của ông C đào cạnh bên nên ông D đã xây trâm ngõ của gia đình ông C lại, đồng thời ông D nhập đất lối đi chung vào thửa đất của mình và mở ngõ đi đi ra đường qui hoạch của xóm. Khi ông D xây chắn lối đi ông C biết mọi, nhưng không có ý kiến gì. Đến năm 2008 thì nhà nước có chủ trương đo đạc lại để cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì đất lối đi cũ trước đây đã được nhà nước đo nhập vào đất của ông D được thể hiện trên bản đồ 2008 và hồ sơ kỹ thuật thửa đất mới. Cuối năm 2013 thì vợ chồng ông D đã xây dựng công trình vệ sinh trên một phần đất lối đi có diện tích sử dụng khoảng 6m² và năm 2016 thì vợ chồng ông D tiếp tục cho con trai Luyện Văn Tín và con dâu Lê Thị Thảo xây dựng 3 gian nhà bằng có diện tích sử dụng 111,8m² kiên cố trên đất của vợ chồng ông D, một phần ngôi nhà xây trên đất lối đi chung trước đây. Quá trình xây dựng ngôi nhà này ông C biết nhưng không có ý kiến gì, phản ứng gì. Không biết lý do gì mà đến năm 2017 thì ông C lại khiếu nại, tranh chấp lối đi cũ nên UBND xã đã tổ chức giải quyết đơn, trả lời cho ông C nhiều lần, đồng thời hòa giải cho hai bên, nhưng không đưa lại kết quả gì.

Nay ông C khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông D phải trả lại lối đi chung trước đây thì vợ chồng ông D không nhất trí: Bởi lẽ lối đi đó chỉ rộng khoảng 1,71m không phù hợp với qui hoạch, qui chuẩn về việc mở đường ở khu vực nông thôn. Diện tích đất lối đi đã được nhà nước đo gộp vào đất của vợ chồng ông D, vợ chồng ông D đã thực hiện nghĩa vụ đối với đất từ năm 2008 đến nay. Hơn nữa hiện nay gia đình ông C đã mở ngõ đi ra phía Bắc đi ra trục chính đường qui hoạch của xóm đã đổ bê tông của xóm, rất thuận tiện cho việc sinh hoạt, đi lại của gia đình ông. Quá trình giải quyết đơn thư của ông C, cũng như hòa giải thì chính quyền xã, cũng như ban xóm cũng không thống nhất mở lại lối đi chung mà giữ nguyên hiện trạng. Do vậy vợ chồng ông D đề nghị Tòa án xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Minh C.

** Tại bản tự khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Hồ Thị T trình bày:* Lối đi ông Hoàng Minh C đang tranh chấp với vợ chồng ông Luyện Văn D trước đây ba gia đình sử dụng, gồm gia đình bà Thư, gia đình ông D và gia đình ông C. Gia đình bà Thư chỉ sử dụng lối đi chung một thời gian rất ngắn sau đó mở lối đi về phía Nam không sử dụng lối đi đó nữa. Sau một thời gian, vào năm 1999 gia đình ông C mở ngõ đi ở phía Bắc, ông C đã đào ao trên ngõ đi cũ của gia đình ông C, không sử dụng ngõ đi cũ nữa. Thấy vậy ông D đã xây bít ngõ của gia đình ông C, gia đình ông D cũng mở lối đi về phía Nam, ông D đã nhập đất lối đi chung trước đây vào đất của ông D. Quá trình ông D xây bít ngõ đi cũ của gia đình ông C thì gia đình ông C, gia đình bà Thư biết nhưng không có ý kiến gì. Nay ông C khởi kiện yêu cầu ông D, bà Sáo trả lối đi cũ, bà Thư đề nghị Tòa xem xét giải quyết vụ việc theo qui định. Bà Thư không yêu cầu Tòa án xem xét quyền lợi của Thư trong lối đi mà các bên tranh chấp.

** Tại bản tự khai và tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Khôi chủ tịch HĐQT người đại diện theo pháp luật của Quỹ TDND xã Đô Thành trình bày:*

Vào năm 2018 thì vợ chồng ông Luyện Văn D đã là đơn xin vay vốn và thế chấp quyền sử dụng đất của vợ chồng để vay tiền của Quỹ TDND xã Đô Thành, huyện Yên Thành. Quá trình vay vốn thì Quỹ tín dụng đã tiến hành thẩm định, nhưng thấy đất của vợ chồng ông D không có tranh chấp, nên quỹ tín dụng đã làm các thủ tục theo qui định cho vợ chồng ông D vay vốn. Nay ông Hoàng Minh C đang tranh chấp lối đi chung với vợ chồng ông Luyện Văn D, người đại diện theo pháp luật của Quỹ TDND xã Đô Thành đề nghị Tòa giải quyết vụ án theo qui định, đảm bảo quyền lợi cho các bên và người liên quan.

** Tại phiên tòa luật sư bảo vệ quyền lợi cho ông Hoàng Minh C trình bày lời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông C và cho rằng:* Lối đi ông C đang tranh chấp với ông D, bà Sáo là lối đi chung, lối đi này được thể hiện trên phôi đồ 299 và được sự thừa nhận của nhiều người trong đó có ông D, bà Sáo, bà Thư và chính quyền địa phương. Ông C chưa từ bỏ lối đi này, đất lối đi ông D đã nhập vào đất của ông D ở liền kề. Nay ông Hoàng Minh C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông D bà Sáo trả lại lối đi chung là có cơ sở, có căn cứ, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hoàng Minh C.

Tại Bản án số 12/2021/DS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Căn cứ vào các Điều 166, Điều 179; Điều 203 của Luật đất đai, Điều 166; Điều 245, Điều 254 Bộ luật dân sự; Điều 157, Điều 235, Điều 264 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Minh C yêu cầu buộc ông Luyện Văn D, bà Hồ Thị S trả lại lối đi chung có diện tích đất sử dụng là 36,3 m².

Ngoài ra Bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11/10/2021, ông Hoàng Minh C làm đơn kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2021/DS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành với lý do:

Tòa án cấp sơ thẩm không đưa UBND xã Đô Thành, huyện Yên Thành vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là không đúng, không triệu tập người làm chứng tham gia phiên tòa để làm rõ nội dung tranh chấp đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của nguyên đơn. Lối đi chung giữa 03 hộ đã được làm rõ trong hồ sơ quản lý đất đai cũng như thừa nhận của hộ bà Thư, ông D, và gia đình ông. Mặc dù thừa nhận lối đi chung nhưng Bản án sơ thẩm đưa ra hướng giải quyết giữ nguyên hiện trạng là không đúng và bao che cổ vũ cho hành vi lấn chiếm đất của Nhà nước của gia đình ông D. Nay gia đình ông có nhu cầu chia đất cho các con trưởng thành ra ở riêng không có lối đi nào, là không đảm bảo quyền lợi cho gia đình ông.

Tại phiên tòa, nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Hoàng Minh C vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo của ông C.

Tại cấp phúc thẩm đã tiến hành xác minh tại UBND xã Đô Thành đối với khởi kiện của ông Hoàng Minh C: UBND xã cho biết trước đây là lối đi chung của 03 gia đình gồm ông C, ông D và bà Sáu. Do các hộ không có nhu cầu sử dụng và cả 03 gia đình đã bịt lối đi chung này, lối đi chung này là đất của UBND xã quản lý. Việc ông D nhập lối đi chung này UBND xã chưa cho phép. UBND xã xác định lối đi đang tranh chấp do UBND xã quản lý và quan điểm của UBND xã mở lại lối đi này vì không phù hợp với quy chuẩn đường nông thôn hiện nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử chấp hành đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát và các đương sự có mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Kháng cáo của ông Hoàng Minh C làm trong hạn luật định, ông Hoàng Minh C là người cao tuổi có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nên hợp lệ được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về sự vắng mặt của bị đơn và những người liên quan: Tòa án đã triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng những người này đều vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và những người liên quan.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Hoàng Minh C, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Lối đi ông Hoàng Minh C tranh chấp với vợ chồng ông Luyện Văn D được tọa lạc trên xóm Xuân L, xã Đô T, huyện Y, tỉnh Nghệ An được thể hiện trên phôi đồ 299 là lối đi trước đây của 03 gia đình sử dụng gồm gia đình ông Luyện Văn D, gia đình bà Hồ Thị T và gia đình ông Hoàng Minh C, điểm cuối cùng của con đường là đi vào ngõ nhà ông Hoàng Minh C. Xác định được năm 1987 thì gia đình bà Thư đã bỏ lối đi cũ, mở lối đi nơi khác (phía Nam), chỉ còn gia đình ông C, gia đình ông D sử dụng lối đi này. Năm 1999 gia đình ông C mở ngõ đi ra phía Bắc lấy đường quy hoạch, qui chuẩn của xóm để sử dụng, không sử dụng lối đi cũ nữa, gia đình ông Doan cũng đi lối đi khác và không sử dụng lối đi này. Theo Ủy ban nhân dân xã Đô Thành trình bày lối đi này thuộc đất của Ủy ban nhân dân xã quản lý do các hộ dân không sử dụng lối đi này mà đã mở lối đi khác thuận tiện cho sinh hoạt nên năm 2008 Ủy ban nhân dân xã đã đo đạc bản đồ hiện trạng và không mở lại lối đi này. Với những căn cứ nêu trên, có cơ sở xác định phần ngõ đi chung có diện tích 36,3m² là ngõ đi của cả gia đình bà Thư, gia đình ông D và gia đình ông C sử dụng từ trước năm 1999, đây là diện tích đất thuộc của Ủy ban nhân dân xã Đô Thành quản lý, không công nhận quyền sở hữu riêng của hộ gia đình nào. Do đó, ông Hoàng Minh C kiện đòi gia đình ông Luyện Văn D trả lại lối đi cho gia đình ông là không có căn cứ.

Đối với kháng cáo cho rằng sau khi ông D bịt lối đi gia đình ông C đã khiếu nại từ năm 2002 nhưng chưa được giải quyết: Theo ông Hoàng Minh C trình bày năm 2002, năm 2009 ông đã làm đơn yêu cầu chủ tịch xã và ban xóm giải quyết. Đối nội dung này không thuộc thẩm quyền giải quyết trong vụ án dân sự nên Tòa án không xem xét.

Căn cứ kết quả thẩm định tại chỗ xác định được lối đi các bên tranh chấp có diện tích như sau: Chiều rộng lối đi cũ là 1,71m, chiều dài là 21,14 m có diện tích là 36,3m². Trên lối đi tranh chấp ông D đã xây công trình vệ sinh vào năm 2014, đã cho con trai xây một ngôi nhà bằng có diện tích 111,8m² vào năm 2016. Như vậy diện tích 36,3m² hiện nay gia đình ông D đã xây dựng các công trình trái phép trên phần đất thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã Đô Thành nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân xã theo quy định của Luật đất đai.

Từ những căn cứ trên thấy rằng bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn ông Hoàng Minh C là có căn cứ.

Vì vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Minh C, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3]. Về án phí: Kháng cáo của ông Hoàng Minh C không được chấp nhận nên ông C phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, do ông C là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên ông C được miễn án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 169, Điều 248 và Điều 254 của Bộ luật Dân sự; khoản 9 Điều 125, Điều 171 của Luật Đất đai;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Hoàng Minh C; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 12/2021/DS-ST ngày 30/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An, cụ thể:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hoàng Minh C yêu cầu buộc ông Luyện Văn D, bà Hồ Thị S trả lại lối đi chung có diện tích đất sử dụng là 36,3 m²

2. Án phí dân sự phúc thẩm: Miễn toàn bộ án phí cho ông Hoàng Minh C.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Yên Thành;
- Chi Cục THADS huyện Yên Thành.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hải Minh